

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

**THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSORSHIP**

- Pursuant to Decision N° 37/2018/QĐ-TTg dated August 31, 2018 and Decision N° 25/2020/QĐ-TTg dated August 31, 2020 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Decision N° 80/QĐ-HĐGSNN dated November 20, 2023 by the Chairman of the State Council for Professorship,

**CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION**

Upon: **Mr. *Nguyen Tuan Duy***

Born on: **December 23, 1984**

In: **Dong Da, Ha Noi**

for having met the standards of associate professor title

in: **Mathematics**



Given under the Seal
of the State Council for Professorship

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực **015474** quyền số **SCT/BS**

Ngày **04-12-2025**

TU. CHỦ TỊCH

**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG PHƯỜNG ĐỨC NHẬN**



Lê Thị Thu Huệ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC**

- Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-HĐGSNN ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước,

CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Ngành: **Toán học**

Cho: **Ông *Nguyen Tuan Duy***

Sinh ngày **23** tháng **12** năm **1984**

Quê quán: **Dong Da, Ha Noi**

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



**Nguyễn Kim Sơn
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Số: **6806/PGS**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF SCIENCE



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

has conferred the degree of

Doctor of Philosophy
IN MATHEMATICAL ANALYSIS

cấp bằng

Tiến sĩ

TOÁN GIẢI TÍCH

Upon: **Mr NGUYEN TUAN DUY**

Date of birth: December 23, 1984

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 015164 quyền số: CTS

Ngày: 02-12-2025

Ngày sinh: 23/12/1984

TUQ. CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ
HÀNH CHÍNH CÔNG PHƯỜNG ĐỨC NHUẬN

Ho Chi Minh City, May 04, 2018

Given under the seal of
UNIVERSITY OF SCIENCE



Lê Thị Thu Huế

Số hiệu/ No: QH02201700016

Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: 11-TS/2018/1322101

Ông NGUYỄN TUẤN DUY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2018
HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Trần Linh Thuộc

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

Số: **1318** /QĐ-ĐHTCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

*Căn cứ Kết luận của Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và các phụ cấp;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với ông/bà Nguyễn Tuấn Duy, (mã: V.07.01.03, chức danh nghề nghiệp: Giảng viên), từ 13% lên 14%. Thời điểm tăng và tính hưởng kể từ ngày 01/4/2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Khoa Khoa học dữ liệu và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Ho và tên: NGUYỄN TUẤN DUY

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 23/12/1984

Nơi sinh:

Quê quán: Đông Đa, Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhân học vị: 2018, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Phó Giáo sư

Năm bổ nhiệm: 2023

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 156/5/11 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM

Điện thoại liên hệ: CQ: 028.3872.6789

NR:

DD: 0908.166.608

Fax:

Email: nguyenduy@ufm.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Trường ĐH Khoa học tự nhiên TP.HCM; Ngành học: Toán-Tin học; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2007;

Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:.....

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Toán Giải tích; Năm cấp bằng: 2011; Nơi đào tạo: Trường ĐH Khoa học tự nhiên TP.HCM

- Tiến sĩ chuyên ngành: Toán Giải tích; Năm cấp bằng: 2018; Nơi đào tạo: Trường ĐH Khoa học tự nhiên TP.HCM;

Tên luận án:....

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: trình độ C

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2010 - nay	Trường ĐH Tài chính – Marketing	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Bất đẳng thức hình học và Ứng dụng	2020 - 2023	CS - 30 - 20, cấp Cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	A Linear Recursive Scheme Associated With The Love Equation	2013	Acta Mathematica Vietnamica, Q3
2	Existence And Properties Of Solutions Of A Boundary	2014	Bulletin Of The Malaysian Mathematical Sciences Society
3	On A High-Order Iterative Scheme For A Nonlinear Love Equation	2015	Applications Of Mathematics
4	On A Nonlinear Love's Equation With Mixed Nonhomogenous Conditions	2015	Nonlinear Functional Analysis And Applications
5	An N- Order Iterative Scheme For A Nonlinear Love Equation	2016	Vietnam Journal Of Math
6	Existence And Exponential Decay For A Nonlinear Love Equation Associated With Mixed Homogeneous Conditions	2016	Nonlinear Functional Analysis And Applications
7	An N-Order Iterative Scheme For A Nonlinear Love Equation Associated With Mixed Homogeneous Conditions	2016	Nonlinear Functional Analysis And Applications
8	Blow-Up Of Solutions To Singular Parabolic Equations With Nonlinear Sources	2018	Electronic Journal of Differential Equations
9	Hardy And Rellich Inequalities With Exact Missing Terms On Homogeneous Groups	2019	Journal of the Mathematical Society of Japan
10	Hardy–Rellich Identities With Bessel Pairs	2019	Archiv der Mathematik
11	Sharp Trudinger-Moser Inequalities With Homogeneous Weights	2019	Electronic Journal of Differential Equations
12	Improved Hardy And Hardy-Rellich Type Inequalities With Bessel Pairs Via Factorizations	2020	Journal of Spectral Theory
13	Hardy And Caffarelli-Kohn-Nirenberg Inequalities With Nonradial Weights	2020	Electron. J. Differential Equations
14	Hardy Inequalities And Caffarelli–Kohn–Nirenberg Inequalities With Radial Derivative	2020	Journal Mathematical of Inequalities
15	Cylindrical Hardy Inequalities On Half-Spaces	2020	Electronic Journal Differential Equations
16	Improved Hardy Inequalities With Exact Remainder Terms	2020	Mathematical Inequalities & Applications
17	Fractional Trudinger–Moser Type Inequalities In One Dimension	2021	Bulletin Of The Malaysian Mathematical Sciences Society

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
18	Sharp Affine Trudinger–Moser Inequalities: A New Argument	2021	Canadian Mathematical Bulletin
19	A Note On The Second Order Geometric Rellich Inequality On Half-Space	2021	Monatshefte für Mathematik
20	Some Hardy Type Inequalities With Finsler Norms	2021	Mathematica Slovaca
21	Some Notes On The Critical Hardy Inequalities	2021	Indian Journal of Pure and Applied Mathematics
22	Cylindrical Hardy Type Inequalities With Bessel Pairs	2021	Operators and Matrices
23	A Note On The Rellich Inequality On Half-Space	2021	Analysis Mathematica
24	Some Hardy Identities On Half-Spaces	2021	Mathematische Nachrichten
25	Some Variants Of The Hardy Inequality	2022	Applicable Analysis
26	Finsler Trudinger-Moser Inequalities On $\mathbb{R}^2$	2022	Science China Mathematics
27	P-Bessel Pairs, Hardy’s Identities And Inequalities And Hardy–Sobolev Inequalities With Monomial Weights	2022	The Journal of Geometric Analysis
28	Improved Hardy Inequalities And Weighted Hardy Type Inequalities With Spherical Derivatives	2022	Revista Matemática Complutense
29	Hardy Type Identities On $\mathbb{R}^N - K \times (\mathbb{R}^+)^K$ Via Factorizations	2023	Vietnam Journal of Mathematics
30	Hardy-Sobolev Inequalities With Dunkl Weights	2023	Acta Mathematica Vietnamica

3. Kinh nghiệm giảng dạy

3.1 Số lượng học viên đã hướng dẫn : 3 học viên

3.2 Số lượng nghiên cứu sinh đã hướng dẫn thành công: 0

3.3 Các môn học đã giảng dạy: Toán Kinh tế, Kinh tế lượng, Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng nâng cao, Các mô hình ngẫu nhiên, Phân tích số liệu bảng.

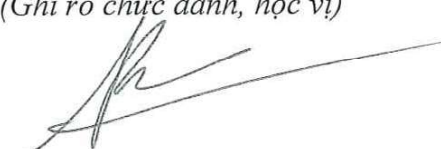
Tôi xin cam đoan những thông tin được khai trên đây là đúng sự thật, Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm với những nội dung đã khai./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 12 năm 2025

Xác nhận của đơn vị

PGS.TS Huỳnh Thị Thu Sương

Người khai ký tên
 (Ghi rõ chức danh, học vị)


PGS.TS. Nguyễn Tuấn Duy